

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST

Ngày 27 - 6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Dung, ông Đinh Công Ó

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo: Hoàng Hải S, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1993 tại Phù Yên-Sơn La; nơi cư trú: bản Chiềng Thượng, xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn D; con bà: Đinh Thị Th; tiền án: Ngày 26/10/2010, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 03 ngày 26/10/2010 ; Ngày 21/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản cộng với 6 tháng tù chưa chấp hành của Bản án số 03 ngày 26/10/2010, tổng hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2012); Ngày 18/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2015, ngày 28/10/2021 được miễn khoản tiền án phí 620.000đ); Ngày 14/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành hình phạt tù xong ngày 12/8/2023); tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 12 năm 2023 đến nay, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Cầm Văn Tính, sinh năm 1995; địa chỉ: bản Tân Cống, xã Huy Tường, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

+ Anh Đinh Văn Hoài, sinh năm: 1992; địa chỉ: bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lâm Thị Thanh X, sinh năm: 1985; địa chỉ: Tiểu x, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

+ Anh Cầm Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: bản x, xã Huy Tường, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

+ Anh Đinh Văn H, sinh năm: 1992; địa chỉ: bản x, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2023, bị cáo Hoàng Hải S gọi điện thoại di động (số thuê bao 0867.373.843) cho người đàn ông dân tộc Mông, tên là “Cho” ở huyện Sông Mã (số thuê bao 0356.275.915) hỏi mua Hồng phiến (ma túy tổng hợp). Sau đó, Sơn đi xe khách từ huyện Phù Yên đến huyện Sông Mã để gặp và hỏi mua của Cho 128 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Sơn mang về phòng trọ tại bản Mo 2, xã Quang Huy, huyện Phù Yên (thuê của chị Lâm Thị Thanh Xuân) và sử dụng hết 02 viên Hồng phiến. Sau đó, Sơn chia gói Heroine thành 02 gói nhỏ đều được gói bằng nilon màu xanh, 01 gói Sơn cất cùng với gói Hồng phiến để ở túi quần, còn 01 gói Sơn cất trong phòng vệ sinh để bán. Khoảng 16 giờ ngày 18/12/2023, anh Cầm Văn Tính gọi điện thoại di động (số thuê bao 0981.810.875) cho Sơn hỏi mua Heroine, Sơn đồng ý. Tính đến phòng trọ đưa cho Sơn số tiền 200.000 đồng, Sơn cầm tiền rồi lấy gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh trong túi quần đưa cho Tính. Mua được ma túy, Tính hỏi xin Sơn cho sử dụng tại phòng trọ thì được Sơn đồng ý. Tính cầm gói ma túy và kim tiêm, nước cất (đã chuẩn bị từ trước) vào trong phòng vệ sinh sử dụng bằng hình thức trích vào cơ thể. Lúc này, có anh Đinh Văn Hoài gọi điện thoại di động (số thuê bao 0865.831.075) cho Sơn hỏi mua Heroine, rồi đến phòng trọ đưa cho Sơn số tiền 600.000 đồng (trong đó: 300.000 đồng là trả nợ vay từ trước, còn 300.000 đồng là hỏi mua Heroine). Sơn cầm tiền của Hoài rồi đi vào phòng vệ sinh lấy gói Heroine mà Sơn cất giấu từ trước để bán cho Hoài. Khi Sơn đang lấy gói Heroine thì tổ công tác Công an huyện Phù Yên đến kiểm tra, Sơn đã vứt gói ma túy xuống cống thoát nước. Còn gói Hồng phiến để trong túi quần treo ở trong phòng, Sơn đã tự giác lấy ra giao nộp cho tổ công tác.

Ngày 18/12/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 126 viên nén màu hồng thu giữ của Hoàng Hải S có khối lượng 11,373 gam, lấy 05 viên nén có khối lượng 0,472 gam (ký hiệu S1) làm mẫu giám định. Ngày 18/12/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên trưng cầu giám định số tiền 800.000 đồng thu giữ của Hoàng Hải S.

Tại kết luận giám định số 87/KL-KLHS ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là S1=0,472*

gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 11,373 gam, loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại kết luận giám định số 190/KL-KLHS ngày 28/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại Phiếu xét nghiệm chất ma túy (xét nghiệm nước tiểu) ngày 18/12/2023 của Trung tâm y tế huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xác định Chăm Văn Tính dương tính MOP (chất dạng thuốc phiện).

Ngày 10/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành xác định hiện trường, nơi Hoàng Hải S mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện trường được xác định tại phòng trọ số 51 thuộc nhà trọ của Lâm Thị Thanh Xuân, sinh năm: 1985, nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên. Hướng Bắc tiếp giáp với nhà Đinh Văn Lợi, hướng Nam tiếp giáp với đường liên bản Mo2; hướng Đông tiếp giáp với nhà Lê Triệu Khánh; hướng Tây tiếp giáp với nhà của Lò Văn Huy. Nơi Hoàng Hải S bán trái phép chất ma túy cho Chăm Văn Tính và Đinh Văn Hoài là tại gian phòng khách của phòng trọ số 51; nơi Chăm Văn Tính sử dụng trái phép chất ma túy là tại phòng vệ sinh của phòng trọ số 51.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 20/CT – VKS ngày 24/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Hoàng Hải S về các tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Hải S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Hoàng Hải S đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Hải S từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù Mua bán trái phép chất ma túy và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 mảnh băng dính, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 túi nilon đựng 10,901 gam ma túy tổng hợp, 01 bơm kim tiêm; 01 mảnh nilon màu xanh. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của Hoàng Hải S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1, kèm theo 02 thẻ sim. Trả lại cho Hoàng Hải S số tiền 300.000 đồng. Trả lại cho anh Đinh Văn Hoài 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, kèm theo thẻ sim; Tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1910, kèm theo thẻ sim của Chăm Văn Tính.

Bị cáo Hoàng Hải S trình bày ý kiến tranh luận, nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Cầm Văn Tính trình bày ý kiến từ chối nhận lại chiếc điện thoại di động (đề nghị tiêu hủy). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có ý kiến bằng văn bản đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại di động.

Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Hải S khai nhận đã bán cho Cầm Văn Tính 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng và còn cho phép Tính sử dụng ma túy ngay tại nơi ở (phòng trọ) của mình; Sơn còn bán cho Đinh Văn Hoài 300.000 đồng Heroine nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Khối lượng ma túy còn lại bị cáo cất giấu nêu có ai mua thì bán kiếm lời.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và người tham gia tố tụng khác như lời khai của Đinh Văn Hoài và Cầm Văn Tính tại các bút lục 237 đến 242, 271 đến 276. Lời khai của Hoài thể hiện Hoài đã đưa cho Sơn số tiền 600.000 đồng (*trong đó: 300.000 đồng là trả nợ vay từ trước, còn 300.000 đồng là hỏi mua Heroine*), sau khi nhận tiền, Sơn đi vào nhà vệ sinh lấy ma túy thì bị phát hiện nên không giao được ma túy cho Hoài. Tại phiên tòa Cầm Văn Tính xác nhận đã gọi điện thoại hỏi mua ma túy đồng thời trực tiếp đến phòng trọ của Sơn để trao đổi mua bán ma túy (Heroine), sau khi mua được ma túy, Tính hỏi xin sử dụng ma túy tại nơi ở của Sơn thì được Sơn cho phép, Tính vừa sử dụng ma túy xong thì bị công an phát hiện. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản xác định hiện trường, Phiếu xét nghiệm chất ma túy (xét nghiệm nước tiểu) đối với Cầm Văn Tính và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 18/12/2023, bị cáo Hoàng Hải S đã bán ma túy cho Cầm Văn Tính và Đinh Văn Hoài, sau khi bán ma túy cho Tính, bị cáo còn cho phép Tính sử dụng ma túy tại nơi ở của mình. Khối lượng ma túy còn lại bị cáo cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Theo kết quả cân tịnh và giám định, khối lượng ma túy thu giữ là 11,373 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo Hoàng Hải S là người đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Theo quy định tại các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thì: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a).....;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

q) *Tái phạm nguy hiểm*”.

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự thì: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

đ) *Tái phạm nguy hiểm.*”

Do đó, hành vi của Hoàng Hải S đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, làm nghề lao động tự do, nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mức hình phạt cần tương xứng tính chất hành vi phạm tội. Bị cáo phạm nhiều tội nên cần quyết định hình phạt và tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự, quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”; “3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần*

hoặc toàn bộ tài sản.” Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn (bút lục số 213-216). Cho nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 mảnh băng dính, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon đựng 10,901 gam ma túy tổng hợp, 01 bơm kim tiêm và 01 mảnh nilon màu xanh, xác định là vật chứng cần lưu hành, vật chứng không có giá trị. Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Hoàng Hải S, do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 300.000 đồng tạm giữ của Hoàng Hải S, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Sơn.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1, kèm theo 02 thẻ sim của Hoàng Hải S, dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, kèm theo thẻ sim, Đinh Văn Hoài sử dụng liên lạc với bị cáo Sơn hỏi mua ma túy nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cần trả lại chiếc điện thoại cho Đinh Văn Hoài.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1910, kèm theo thẻ sim, Cầm Văn Tính từ chối nhận lại (đề nghị tiêu hủy), xét việc từ chối nhận lại chiếc điện thoại là tự nguyện nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, do tài sản còn giá trị nên không tiêu hủy mà cần sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Cầm Văn Tính và Đinh Văn Hoài, mục đích mua để sử dụng, chưa có tiền án, tiền sự, ma túy đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Tính và Hoài là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông đó ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ Luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Hải S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Hoàng Hải S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2023 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 mảnh băng dính, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon đựng 10,901 gam ma túy tổng hợp, 01 bơm kim tiêm và 01 mảnh nilon màu xanh (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1, kiểu máy 220733SG, vỏ màu xanh, số IMEL 864501063302923, số IMEL2 86401063302931, kèm theo 02 thẻ sim, tạm giữ của bị cáo Hoàng Hải S. Trả lại cho bị cáo Hoàng Hải S số tiền 300.000 đồng.

Sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1910, vỏ màu xanh, số IMEL1 860062047675573, số IMEL2: 860062047675565, kèm theo thẻ sim của anh Cầm Văn Tính.

Trả lại cho anh Đinh Văn Hoài 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, số IMEL1: 353690073850001, số IMEL2: 353690073850019, kèm theo thẻ sim.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hoàng Hải S phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- Cơ quan HSNV-CA huyện;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL, NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND huyện Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
- } Giao
- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - Cơ quan HSNV-CA huyện;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giam);
- } Gửi
- Sở tư pháp tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ (nếu có);
 - Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
 - Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

